

Số: 09/QĐ-THTQT

Phường Ngô Quyền, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy tắc ứng xử trong nhà trường
Năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TOẢN

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ vào Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban kiểm tra Trung ương quy định về những điều đảng viên không được làm;

Căn cứ thông tư số: 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định quy tắc ứng xử văn hóa của trường Tiểu học Trần Quốc Toản năm học 2025 - 2026.

Điều 2. Công khai và tổ chức thực hiện bộ quy tắc ứng xử tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Tổ chức khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai bộ quy tắc ứng xử theo quy định.

Điều 3. Các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND phường, Phòng VH-XH (để b/c);
- CBGVNV của trường (để t/hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


Lê Thị Hoa

QUY ĐỊNH
QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG TRƯỜNG HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-THTQT ngày 13/10/2025
của Hiệu trưởng trường Tiểu học Trần Quốc Toản)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định các quy tắc ứng xử trong trường Tiểu học Trần Quốc Toản, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
2. Quy định này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan tại trường Tiểu học Trần Quốc Toản. Phạm vi hoạt động tại khuôn viên trường, trong và ngoài giờ học, cũng như khi tham gia hoạt động cộng đồng, mạng xã hội, giao tiếp trực tuyến.

Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử.

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.
2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường. Góp phần thực hiện tốt phong trào thi đua “Trường học hạnh phúc – Thầy cô hạnh phúc – Học sinh hạnh phúc”.
3. Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của CB-GV-NV, học sinh trong thực hiện các quy định của pháp luật. Định hướng hành vi, lời nói, thái độ và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong mọi hoạt động của trường.
4. Là căn cứ để nhà trường đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, giám sát việc chấp hành pháp luật, xử lý trách nhiệm khi CB-GV-NV vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự khi thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường.

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.
2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.
3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu nhà trường.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa mỗi vùng miền.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

Chương II **NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ**

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về nghĩa vụ, trách nhiệm của nhà giáo. Chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức; có ý thức phấn đấu vì lợi ích chung của tập thể. Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ, ứng xử gần gũi, lịch sự bảo đảm chuẩn mực của môi trường giáo dục. Không được sử dụng lớp học, trường học làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực, không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

2. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, đạo đức nhà giáo; mẫu mực, nêu gương trong hoạt động nghề nghiệp và ứng xử trong quan hệ xã hội; bảo đảm liêm chính học thuật. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc; tôn trọng bản sắc riêng của văn hóa vùng miền; tiếp thu có chọn lọc, vận dụng phù hợp tiến bộ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên, nghiêm túc.

3. Tận tụy với công việc, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục đảm bảo đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Chủ động cập nhật nâng cao kỹ năng thực hành, tiếp cận công nghệ mới. Trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

4. Thực hiện nghiêm túc các quy định kỉ luật, kỉ cương khi làm việc, hội họp: đúng giờ; thái độ, tác phong nghiêm túc; không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác. Không làm việc riêng, không tự ý bỏ vị trí công tác trong giờ làm việc, hội họp. Sắp xếp phòng học, phòng làm việc một cách khoa học, gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ. Hết giờ làm việc, trước khi ra về phải kiểm tra, tắt điện, khóa nước, khóa chốt các cửa bảo đảm an toàn. Sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm tiết kiệm, bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường. Phòng chống bạo lực học đường; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, đổi mới, sáng tạo.

5. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; học sinh phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ học sinh và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục. Không sử dụng trang phục gây phản cảm: Đi dép lê, mặc quần bò rách, quần quá bó, nhuộm tóc loè loẹt; Nam để râu (ria) tóc dài hoặc cạo trọc đầu, đeo khuyên tai. Nữ mặc váy quá ngắn, áo quá bó, hở cổ nhiều, tay quá ngắn Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

6. Khi các tổ chức, cá nhân đến nhà trường làm việc cần văn minh, lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không tùy tiện cung cấp một số thông tin quan trọng của nhà trường (trừ trường hợp do Hiệu trưởng ủy quyền). Không móc ngoặc, thông đồng, tiếp tay làm trái các quy định để vụ lợi; kịp thời hướng dẫn, giải quyết công việc liên quan. Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của người đến giao dịch. Đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài cần thực hiện đúng quy định của Nhà nước, của ngành về quan hệ, giao tiếp; giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hoá dân tộc; bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác, lợi ích quốc gia.

7. Gương mẫu, có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình và vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương. Chịu sự giám sát của tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể và nhân dân nơi cư trú; Thực hiện tốt đời sống văn hoá mới nơi cư trú; thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng. Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục. Xây dựng gia đình văn hoá, hạnh phúc, hoà thuận. Luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

8. Mỗi cán bộ, giáo viên, học sinh là “công dân số văn minh”. Khi tham gia mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok, YouTube,...) cần: Đăng tải, bình luận lịch sự, có trách nhiệm, thể hiện hình ảnh đẹp của bản thân và nhà trường. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục. Không chia sẻ thông tin sai sự thật, hình ảnh phản cảm, xúc phạm người khác. Tuân thủ Luật An ninh mạng, Luật Trẻ em, quy định về bảo mật thông tin học sinh. Thường xuyên tham gia tập huấn kỹ năng số, an toàn mạng do trường tổ chức.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý nhà trường.

1. Ứng xử với bản thân: Luôn luôn đề cao tính tiên phong, gương mẫu đi đầu dưới học tập, noi gương về mọi mặt; chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên, nhân viên thực

hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá việc chấp hành kỉ cương, kỉ luật hành chính, việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Giữ mối liên hệ, phối hợp công tác với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

2. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành học sinh. Cương quyết, triệt để khi xử lý các vi phạm của học sinh.

3. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với bản thân: Luôn luôn trau dồi phẩm chất, đạo đức nhà giáo, là tấm gương để học sinh noi theo; luôn có thái độ cầu thị, thẳng thắn, chân thành; nghiêm chỉnh thực hiện tốt sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp quản lý để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Chấp hành kỉ cương, kỉ luật hành chính, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm và các văn bản liên quan của ngành Giáo dục và Đào tạo. Giữ mối liên hệ, phối hợp công tác giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên nhà trường, phụ huynh học sinh, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

2. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

3. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý. Chấp hành nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian sự chỉ đạo, hướng dẫn, nhiệm vụ được phân công; Thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ.

Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo, đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên, không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên.

4. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Hợp tác giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Không xúc phạm, vô cảm, ghen ghét, đố kỵ, lôi kéo, bè cánh, phe nhóm gây mất đoàn kết.

5. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

6. Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với bản thân: Luôn luôn trau dồi phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo nhiệm vụ được phân công. Đảm bảo giữ mối liên hệ giữa giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

2. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

3. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi. Chấp hành nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian theo sự chỉ đạo, hướng dẫn, nhiệm vụ được phân công; thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ. Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo, đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên, không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên.

4. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

5. Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của học sinh

1. Ứng xử với bản thân: Trang phục gọn gàng, phù hợp với học sinh; có ý thức bảo vệ của công; tiết kiệm điện, nước khi sử dụng; Thực hiện theo đúng hướng dẫn của thầy, cô giáo khi lên lớp hoặc tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Trong giờ học đảm bảo tư thế, tác phong nghiêm túc; không phát ngôn tùy tiện; không sử dụng phương tiện liên lạc cá nhân. Khiêm tốn khi đánh giá về bản thân.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực. Thân thiện, mạnh dạn

đề xuất ý kiến với thầy cô giáo, cô bác nhân viên nhưng phải thể hiện thái độ tôn trọng, lịch sự.

3. Ứng xử với bạn bè: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lời kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác. Giúp đỡ bạn trong học tập, trong lúc khó khăn, hoạn nạn. Biết thông cảm, chia sẻ buồn vui với bạn; thật thà, trung thực khi đối xử với bạn.

4. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương, quan tâm, chăm sóc. Đối với người lớn tuổi trong gia đình, Khi đi, về phải xin phép, chào hỏi; khi được hỏi phải trả lời lễ phép, nhẹ nhàng, rõ ràng; không khích bác, công kích, lên án ông bà, cha mẹ và người hơn tuổi. Trong quan hệ với anh, chị, em phải biết nhường nhịn, giúp đỡ, chia sẻ chân thành. Trong công việc gia đình chăm chỉ, làm việc vừa sức, không ỷ lại, đùn đẩy.

5. Ứng xử với cộng đồng xã hội: Đúng mực, lịch sự, lễ phép; ân cần; kính trọng

người lớn tuổi; nhường nhịn bạn bè, các em nhỏ; giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn. Luôn có cử chỉ, hành động lịch thiệp; biết nói xin lỗi khi làm phiền và cảm ơn khi được giúp đỡ. Không làm mất an ninh, trật tự nơi công cộng như xô đẩy, chen lấn, hò hét.

6. Ứng xử với môi trường: Giữ gìn vệ sinh chung như không vứt rác bừa bãi; đại, tiểu tiện đúng nơi quy định. Sắp xếp nội vụ lớp học gọn gàng; Tắt các thiết bị điện, chốt cửa sổ, khóa cửa phòng khi tan học; Không tự ý vẽ, tô, xóa các nội dung trên các bảng tin của nhà trường. Không trèo leo, nô nghịch, phá phách làm hư hỏng các công trình của nhà trường cũng như nơi công cộng.

7. Ứng xử với khách đến trường: Tôn trọng, lễ phép, giúp đỡ

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ học sinh

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với bản thân của phụ huynh học sinh, với Ban Đại diện cha mẹ học sinh:

Với bản thân: Ngôn ngữ, thái độ, trang phục lịch sự, tôn trọng cán bộ, giáo viên, nhân nhà trường; khi vào trường phải trình bày lý do với bảo vệ và được sự nhất trí của người cần gặp; gặp giáo viên trong thời gian quy định, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Với những vấn đề liên quan đến học sinh cần trao đổi, đề xuất kịp thời; các ý kiến hợp lý, hợp tình, theo đúng trình tự bắt đầu từ giáo viên chủ nhiệm, nếu chưa nhận được sự thỏa đáng trong quá trình giải quyết sự việc mới đề đạt với lãnh đạo nhà trường.

Với Ban đại diện CMHS trường, lớp: Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ do Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp đề ra trong việc chăm sóc, quản lý, giáo dục học sinh. Tôn trọng Ban đại diện CMHS trường, lớp. Có ý kiến đề xuất, đóng góp hợp lý, mang tính xây dựng, không phát ngôn thiếu văn hóa trong cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh hoặc cuộc họp Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

3. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 10. Ứng xử của khách đến trường.

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

CHƯƠNG III CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG ỨNG XỬ NGHỀ NGHIỆP VÀ GIÁO DỤC

Điều 11. Quy tắc ứng xử trong môi trường số

1. Sử dụng tài khoản điện tử chính thống

Mỗi giáo viên, nhân viên, phải có và thường xuyên dùng tài khoản do trường cấp, không sử dụng các phần mềm, tài khoản cá nhân (Zalo, Facebook, Gmail riêng) cho công việc chính thức nếu không được phép của Ban Giám hiệu.

2. Đảm bảo an toàn, tuân thủ bản quyền

Không tải, chia sẻ phần mềm, tài liệu không rõ nguồn gốc, không có bản quyền.

Không nhấp vào các đường link lạ, đường link chưa được xác minh (tránh bị lừa đảo, mất dữ liệu).

3. Khi gửi hoặc chia sẻ tài liệu học tập

Ghi rõ nguồn gốc tài liệu, kiểm tra độ chính xác trước khi gửi.

Không chia sẻ nội dung có yếu tố sai lệch, tiêu cực, phản cảm, hoặc không phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Khuyến khích tự tạo tài nguyên học tập, chia sẻ trên kho chung của trường (Thư viện học liệu số).

4. Ứng xử trên các diễn đàn, lớp học trực tuyến

Sử dụng ngôn ngữ lịch sự, tôn trọng, hợp tác; không bình luận, châm biếm, gây xung đột.



Giữ thái độ tích cực, đúng mực trong giờ học online, không mở mic tùy tiện, không chia sẻ hình ảnh riêng tư.

5. Quy tắc ứng xử điện tử của trường

Nhà trường ban hành riêng Bộ Quy tắc ứng xử trực tuyến Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn áp dụng cho: các nhóm Zalo công việc của trường, các lớp; Trang Fanpage, Website.

Các nhóm trực tuyến phải có người quản trị chịu trách nhiệm, đảm bảo thông tin chuẩn xác, không đăng tải nội dung vi phạm pháp luật hoặc đạo đức nghề nghiệp.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban giám hiệu và các tổ chức đoàn thể

1. Tổ chức tập huấn định kỳ

Mỗi năm ít nhất 02 buổi tập huấn kỹ năng số và ứng xử trực tuyến cho giáo viên và học sinh.

Nội dung gồm: An toàn mạng, kỹ năng truyền thông, bảo mật dữ liệu, kỹ năng dạy – học trực tuyến hiệu quả.

2. Phát triển Thư viện học liệu số Trần Quốc Toàn

Tập hợp, phân loại tài liệu dạy học điện tử, bài giảng e-learning, video học tập, tài nguyên mở.

Khuyến khích giáo viên tự xây dựng bài giảng điện tử, tham gia chia sẻ học liệu với đồng nghiệp.

3. Phối hợp cùng phụ huynh

Tổ chức chuyên đề “Internet an toàn cho học sinh tiểu học”.

Hướng dẫn cha mẹ cách kiểm soát thời gian con sử dụng thiết bị, cách xử lý khi gặp tình huống tiêu cực trên mạng.

4. Gắn tiêu chí “ứng xử số” vào thi đua và khen thưởng

Với giáo viên, nhân viên: đánh giá qua việc sử dụng công cụ số, quản lý lớp online, thái độ tương tác mạng.

Các hành vi ứng xử tích cực trên mạng được tuyên dương trong buổi chào cờ, bản tin, website nhà trường.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

Công khai Bộ Quy tắc ứng xử của trường tiểu học Trần Quốc Toàn trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của nhà trường; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo

viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ Quy tắc ứng với cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ mỗi năm học.

Thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

Có trách nhiệm thực hiện đúng và vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Bộ Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để sửa đổi, đồng thời phản ánh với lãnh đạo nhà trường.

Tuyên truyền đến học sinh, phụ huynh học sinh thực hiện đúng Bộ Quy tắc ứng xử.

Điều 15. Trách nhiệm của học sinh

Có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc và vận động bố mẹ, người thân thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện bạn vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để bạn sửa đổi, đồng thời phản ánh với giáo viên giảng dạy.

Điều 16. Trách nhiệm của phụ huynh học sinh, khách đến nhà trường

Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử này;

Có trách nhiệm nhắc nhở, giám sát con em của mình thực hiện đúng các quy định tại Bộ Quy tắc này.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy định này được thông qua và áp dụng thực hiện kể từ ngày ký.
2. Các quy định trước đây của nhà trường trái với các nội dung trong Bộ quy tắc tại quyết định này đều bị bãi bỏ kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.
3. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh nội dung trong Bộ quy tắc sẽ được rà soát bổ sung hàng năm vào dịp Hội nghị cán bộ, viên chức cho phù hợp, mọi sự thay đổi phải được ban lãnh đạo của trường thông qua và Hiệu trưởng quyết định thực hiện./.



